

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI KHÁCH THỦY QUẢNG NINH

ĐC: Số 98- phố Bến Tàu- phường Bạch Đằng- Thành phố Hạ Long- Tỉnh Quảng Ninh

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN

CỬA

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH

VỐN NHÀ NƯỚC

TẠI

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI KHÁCH THỦY
QUẢNG NINH**

(Bản công bố thông tin này chỉ mang giá trị tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tự tìm hiểu, đánh giá các thông tin liên quan về doanh nghiệp và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình)



**Đại diện phần vốn Nhà nước
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ
KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

Tầng 23 tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy
Hung, Cầu Giấy, Hà Nội

ĐT: (84-4) 6278 0126

www.scic.vn

Tổ chức tư vấn

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
ĐẦU TƯ VIỆT NAM**

Tầng 1, Tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Hà Nội

ĐT: (84-04) 3573 0073;

Fax: 04 3573 008

www.ivs.com.vn

(Để đảm bảo quyền lợi của các Nhà đầu tư, Ban tổ chức đấu giá khuyến cáo các Nhà đầu tư tiềm năng nên tham khảo Bản công bố thông tin này trước khi quyết định tham dự đấu giá)

MỤC LỤC

I.	CĂN CỨ PHÁP LÝ.....	4
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	5
1.	Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Vận tải khách thủy Quảng Ninh.....	5
2.	Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam	5
III.	CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	5
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY	6
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	6
2.	Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty	6
2.1	<i>Cơ cấu tổ chức.....</i>	6
2.2	<i>Nhiệm vụ, chức năng các phòng ban</i>	7
3.	Vốn điều lệ; Cơ cấu Cổ đông của Công ty.....	10
3.1.	<i>Vốn điều lệ của Công ty.....</i>	10
3.2.	<i>Cơ cấu cổ đông của Công ty.....</i>	10
4.	Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty mà nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty:	10
5.	Tình hình lao động.....	10
5.1.	<i>Tổng số lao động của Công ty.....</i>	
5.2.	<i>Chính sách đối với người lao động.....</i>	
6.	Đất đai nhà xưởng của Công ty đang ở hữu và đi thuê.....	11
7.	Hoạt động kinh doanh.....	12
7.1.	<i>Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh</i>	12
7.2.	<i>Tình hình tài sản cố định</i>	12
7.3.	<i>Cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh</i>	12
7.4.	<i>Tình hình công nợ hiện nay.....</i>	13
7.5	<i>Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....</i>	15
7.6	<i>Khuyến cáo nhà đầu tư.....</i>	15
V.	THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN	15
1.	Thuận lợi.....	16

2.	Khó khăn.....	16
VI.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	17
1.	Rủi ro kinh tế	17
2.	Rủi ro Pháp luật.....	18
3.	Rủi ro đặc thù	18
4.	Rủi ro từ đợt chào bán	18
5.	Rủi ro khác	18
VII.	DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG.....	19
1.	Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.....	19
2.	Danh sách thành viên Ban kiểm soát	20
3.	Danh sách thành viên Ban giám đốc	21
4.	Kế toán trưởng	21
VIII.	CỔ PHIẾU BÁN ĐẤU GIÁ	22
1.	Thông tin cơ bản	22
2.	Mục đích của việc chào bán	22
3.	Phương pháp tính giá	22
4.	Phương thức phân phối.....	22
5.	Đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá.....	22
6.	Thời gian và địa điểm đăng ký tham dự đấu giá	23
7.	Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá	24
8.	Lưu ý một số vấn đề đối với nhà đầu tư khi đến tham dự đấu giá	25
9.	Thời hạn thanh toán và hoàn trả tiền đặt cọc	25
10.	Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần.....	25
11.	Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	25
12.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: Không.	26
13.	Các loại thuế có liên quan đến cổ phần chào bán: Không.	26
IX.	THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ.....	Error! Bookmark not defined.
X.	ĐỊA ĐIỂM CÔNG BỐ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.	Error! Bookmark not defined.

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

- ❖ **Tên Công ty** : CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI KHÁCH THỦY QUẢNG NINH
- ❖ **Trụ sở chính** : Số 98- phố Bến Tàu- phường Bạch Đằng- Thành phố Hạ Long- Tỉnh Quảng Ninh
- ❖ **Điện thoại** : 033 3825189
- ❖ **Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5700354596** do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 13 tháng 06 năm 2001, đăng ký thay đổi lần thứ 4, ngày 19 tháng 01 năm 2015.
- ❖ **Ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:**
 - Vận tải hành khách đường thủy nội địa;
 - Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
 - Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
 - Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
 - Dịch vụ phục vụ đồ uống;
 - Bán buôn thực phẩm;
 - Bán buôn đồ uống;
 - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (loại trừ bán buôn dược phẩm);
 - Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
 - Kho bãi và lưu trữ hàng hóa;
 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
 - Bốc xếp hàng hóa (loại trừ ngành nghề bốc xếp hàng hóa cảng hàng không);
 - Đại lý du lịch;
 - Điều hành tour du lịch;
 - Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản;
 - Sửa chữa máy móc thiết bị;
 - Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác);
 - Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân và đầu;
 - Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch;

❖ Vốn của Công ty

- Vốn điều lệ theo GĐKKD : 8.600.000.000 đồng.
- Vốn điều lệ thực góp : 5.335.553.500 đồng (Năm tỷ ba trăm ba mươi lăm triệu năm trăm năm mươi ba nghìn năm trăm đồng)
- Tổng số cổ phần : 53.356 cổ phần
- Mệnh giá : 100.000 đồng/cổ phần

❖ Thông tin về đợt chào bán

- Số lượng cổ phần chào bán : **6.000** cổ phần
- Giá trị chào bán : **600.000.000** đồng
- Giá khởi điểm : **12.000** đồng/ cổ phần

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- ❖ *Luật doanh nghiệp 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;*
- ❖ *Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;*
- ❖ *Căn cứ Thông tư số 202/2011/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;*
- ❖ *Nghị định 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ về ban hành quy chế quản lý tài chính của Công ty Nhà nước và quản lý vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;*
- ❖ *Quyết định số 440/QĐ-ĐTKDV ngày 07/08/2015 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Vận tải khách thủy Quảng Ninh;*

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Tổ chức phát hành:** Công ty cổ phần Vận tải khách thủy Quảng Ninh
Đại diện theo Pháp luật: Bà Cao Thục Phương
Chức vụ: Thành viên HĐQT, kiêm Giám đốc Công ty
- Tổ chức tư vấn:** Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam
Đại diện tổ chức tư vấn: Ông Bùi Quang Kỹ
Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Bản công bố thông tin này phục vụ cho việc bán đấu giá cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Vận tải khách thủy Quảng Ninh. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn các số liệu, ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu của Công ty cổ phần Vận tải khách thủy Quảng Ninh do SCIC cung cấp.

Bản công bố thông tin này chỉ mang giá trị tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tự tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. Tổ chức tư vấn (IVS) không có trách nhiệm nếu thông tin và tài liệu do Công ty cổ phần Vận tải khách thủy Quảng Ninh cung cấp không đầy đủ hoặc không trung thực với thực tế hoạt động của Công ty cổ phần Vận tải khách thủy Quảng Ninh.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Ban tổ chức đấu giá : Đại diện Công ty, đại diện tổ chức bán đấu giá được thành lập để thực hiện việc bán đấu giá vốn của SCIC ra bên ngoài và các công việc liên quan khác.

Công ty	: Công ty cổ phần Vận tải khách thủy Quảng Ninh
CTCP	: Công ty cổ phần
HĐQT	: Hội đồng quản trị
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
LNST	: Lợi nhuận sau thuế
Tổ chức bán đấu giá	: Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam
SCIC	: Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước
UBND	: Ủy ban Nhân dân

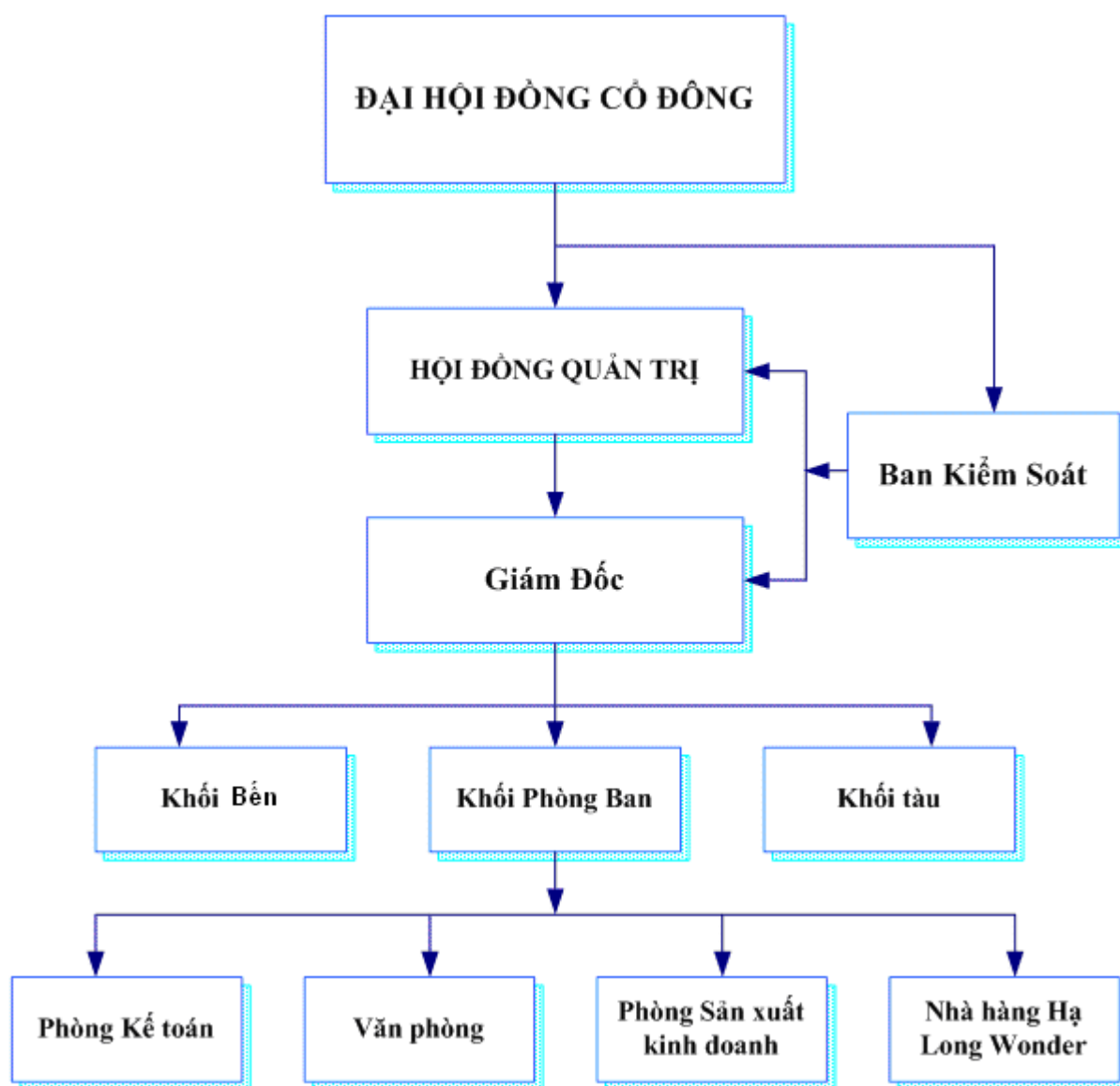
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Vận tải khách thủy Quảng Ninh là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Công ty vận tải khách thủy Quảng Ninh theo Quyết định số 1161/QĐ-UB ngày 04 tháng 5 năm 2001 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty Vận tải khách thủy Quảng Ninh thành Công ty cổ phần Vận tải khách thủy Quảng Ninh.

2. Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty

2.1 Cơ cấu tổ chức



(Nguồn: Công ty cổ phần Vận tải khách thủy Quảng Ninh do SCIC cung cấp)

2.2 *Nhiệm vụ, chức năng các phòng ban*

2.2.1 *Đại hội đồng cổ đông thường niên*

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền và nhiệm vụ sau:

- Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ; quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán từng loại; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- Có thể bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên hội đồng quản trị, thành viên ban kiểm soát;
- Xem xét và xử lý các vi phạm của HĐQT và ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty;
- Quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty;
- Quyết định sửa đổi bổ sung điều lệ Công ty trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán quy định tại điều lệ Công ty;
- Thông qua báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh, quyết toán năm tài chính, phương án phân phối sử dụng lợi nhuận chia cổ tức và trích lập sử dụng các quỹ;
- Thông qua định hướng phát triển của Công ty và đầu tư của năm tài chính mới; quyết định bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán Công ty;
- Quyết định mua lại từ 8% tổng số cổ phần đã bán ra của mỗi loại;
- Ấn định mức thù lao và quyền lợi của HĐQT và Ban kiểm soát;

2.2.2 *Hội đồng quản trị*

HĐQT là cơ quan quản lý của Công ty có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề có liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty phù hợp điều lệ và pháp luật, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

HĐQT có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Quản trị công ty theo điều lệ, quyết định của ĐHĐCĐ phải tuân thủ theo pháp luật;
- Quyết định chiến lược của công ty;
- Quyết định giá và chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào

- bán. Quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác. Quyết định mua lại không quá 8% số cổ phần đã bán;
- Quyết định phương án đầu tư có giá trị không vượt quá 30% vốn điều lệ. Duyệt các dự toán, thiết kế và quyết toán các công trình đầu tư;
 - Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua bán, vay, cho vay, và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ sách kế toán của Công ty;
 - Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, tiền lương, tiền thưởng các chức danh Giám đốc, phó Giám đốc và kế toán trưởng của Công ty. Duyệt phương án tổ chức bộ máy và nhân sự các đơn vị trực thuộc. Quyết định góp vốn, mua cổ phần của các doanh nghiệp khác;
 - Quyết định về quy chế tuyển dụng, cho thôi việc nhân viên của công ty phù hợp với quy định của pháp luật, quy chế khen thưởng, kỷ luật, trách nhiệm vật chất khi nhân viên gây thiệt hại cho công ty;
 - Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp cho đại hội đồng cổ đông, triệu tập đại hội đồng cổ đông thực hiện các thủ tục hỏi ý kiến để đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
 - Có thể đình chỉ các quyết định của Giám đốc nếu thấy trái pháp luật, vi phạm điều lệ, nghị quyết và các quy định của hội đồng quản trị, hoặc dấu hiệu gây thiệt hại tới lợi ích của công ty. Chịu trách nhiệm về những vi phạm pháp luật, vi phạm điều lệ, những sai phạm trong quản trị gây thiệt hại cho công ty;
 - Xem xét quyết định việc chuyển nhượng các cổ phiếu có ghi danh;
 - Xem xét và ủy quyền cho giám đốc khởi kiện các vụ án có liên quan đến quyền lợi và tài sản của công ty;

2.2.3 Ban kiểm soát

Ban kiểm soát thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh quản trị và điều hành của công ty, chịu sự lãnh đạo trực tiếp của ĐHĐCĐ.

Ban kiểm soát có quyền và nhiệm vụ như sau:

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính;
- Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại

khoản 7 điều 19 của Điều lệ Công ty;

- Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động; tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính, báo cáo khác của Công ty; tính trung thực, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty;
- Được quyền yêu cầu HĐQT, Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin, tài liệu về hoạt động kinh doanh của Công ty trừ trường hợp ĐHĐCĐ có quyết định khác;
- Ban kiểm soát, thành viên ban kiểm soát không được tiết lộ bí mật của công ty, phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, đại hội đồng cổ đông những sai phạm gây thiệt hại cho công ty khi thực hiện nhiệm vụ;
- Trong thời gian làm nhiệm vụ kiểm tra theo chức năng, kiểm soát viên được trả lương bình thường, ngoài ra hàng tháng còn được hưởng thù lao như sau: trưởng ban kiểm soát 20%, kiểm soát viên 10% mức lương bình quân tháng của người lao động trong công ty; Chi phí hợp lý cho hoạt động của ban kiểm soát được hạch toán vào chi phí quản lý của công ty.

2.2.4 Ban Giám đốc Công ty

Giám đốc điều hành Công ty do HĐQT lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm. Là người đại diện theo pháp luật của Công ty, là người trực tiếp quản lý điều hành mọi hoạt động của Công ty.

Ban Giám đốc có quyền và nhiệm vụ như sau:

- Điều hành và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động kinh doanh của công ty theo quyết định của HĐQT, quyết định của ĐHĐCĐ, điều lệ công ty và tuân thủ pháp luật;
- Bảo toàn và phát triển vốn thực hiện theo phương án kinh doanh đã được HĐQT phê duyệt và thông qua đại hội đồng cổ đông;
- Xây dựng và trình HĐQT kế hoạch dài hạn và hàng năm, phương án bố trí cơ cấu, tổ chức, quy chế quản lý nội bộ;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- Quyết định giá mua, giá bán nguyên liệu, sản phẩm (trừ những sản phẩm, dịch vụ do nhà nước quy định);
- Quyết định các biện pháp tuyên truyền quảng cáo, tiếp thị, các biện pháp khuyến khích sản xuất;

- Đề nghị HĐQT bổ nhiệm và miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật các chức danh; phó giám đốc, kế toán trưởng;
- Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ công nhân viên dưới quyền. Quyết định lương và phụ cấp(nếu có cho cán bộ, nhân viên quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của mình và người lao động trong công ty theo quy chế công ty và pháp luật hiện hành);
- Báo cáo trước HĐQT tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh của công ty;
- Đại diện cho công ty trong việc khởi kiện các vụ án có liên quan đến quyền lợi của công ty khi HĐQT ủy quyền bằng văn bản;
- Chịu trách nhiệm trước HĐQT, ĐHĐCĐ và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho công ty.

3. **Vốn điều lệ; Cơ cấu Cổ đông của Công ty**

3.1. **Vốn điều lệ của Công ty**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2203000013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh đăng ký lần đầu ngày 13 tháng 06 năm 2001, vốn điều lệ của Công ty cổ phần Vận tải khách thủy Quảng Ninh là 8.600.000.000 đồng, tương ứng 86.000 cổ phần có mệnh giá 100.000 đồng/cổ phần.

Tại 31/12/2014, tổng vốn điều lệ thực góp của Công ty là 5.335.553.500 đồng, trong đó phần vốn nhà nước là 600.000.000 đồng, tương ứng 6.000 cổ phần.

3.2. **Cơ cấu cổ đông của Công ty**

Cơ cấu sở hữu và số lượng cổ đông của Công ty tại thời điểm 31/12/2014

Stt	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (Cp)	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Cổ đông Nhà nước	6.000	600.000.000	11,25
2	Cổ đông trong và ngoài công ty	47.356	4.735.553.500	88,75
	Tổng cộng	53.356	5.335.553.500	100

(Nguồn: Công ty cổ phần Vận tải khách thủy Quảng Ninh)

4. **Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty mà nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty:** Không có.

5. **Tình hình lao động**

Hiện tại Công ty có khoảng hơn 20 lao động. Người lao động trong Công ty được thực

hiện Hợp đồng lao động theo quy định của Luật Lao động và theo Luật Doanh nghiệp.

Doanh nghiệp nộp đầy đủ BHXH, BHYT, kinh phí công đoàn và các nghĩa vụ cho người lao động theo Luật BHXH và các quy định hiện hành.

6. Đất đai nhà xưởng của Công ty đang ở hữu và đi thuê

TT	Mục đích sử dụng	Diện tích (m ²)	Tình trạng pháp lý
1	Xây dựng trụ sở và bến tàu vận tải khách thủy tại số 98 Đường Long Tiên, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	4.754	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 685 ngày 23/05/2002 giữa Công ty cổ phần khách thủy Quảng Ninh và UBND tỉnh Quảng Ninh. Thời hạn thuê đất là 30 năm, hết hạn thuê đất vào tháng 10 năm 2031.
	Tổng	4.754	

(Nguồn: Công ty cổ phần Vận tải khách thủy Quảng Ninh)

7. Hoạt động kinh doanh

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
Tổng tài sản	21.692.872.884	21.049.850.893	18.317.548.609
<i>So với năm trước</i>	4,77%	-2,96%	-12,98%
Vốn điều lệ	5.335.553.500	5.335.553.500	5.335.553.500
Doanh thu thuần	9.256.522.331	7.321.195.877	11.445.509.225
<i>So với năm trước</i>	15,72%	-20,91%	56,33%
Giá vốn hàng bán	7.411.966.238	5.648.511.652	10.025.079.736
<i>So với năm trước</i>	19,20%	-23,79%	77,48%
Giá vốn hàng bán/DTT	80,07%	77,15%	87,59%
Lợi nhuận từ HĐKD	-1.203.459.399	-1.351.603.458	-1.303.010.080
Lợi nhuận HĐ bất thường	0	0	0
Lợi nhuận sau thuế	-1.203.459.399	-1.351.603.458	-1.303.010.080

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Vận tải khách thủy Quảng Ninh)

Doanh thu thuần của Công ty giai đoạn 2012-2014 có nhiều biến động. Trong năm 2013, doanh thu thuần của Công ty giảm (20,91)% so với năm 2012, tuy nhiên bước sang năm tiếp theo doanh thu thuần tăng tới 56,33% đạt mức 11.445.509.225 đồng, cao nhất trong cả giai đoạn. Tuy nhiên sang năm 2014, tỷ trọng giá vốn hàng bán tăng quá cao, khoảng 77,48% so với năm trước, làm lợi nhuận mang lại không đáng kể. Khoản mục giá vốn hàng bán cũng có biến động tương tự và luôn chiếm chỉ trọng trên 77% doanh thu thuần trong cả giai đoạn 2012-2014. Lợi nhuận sau thuế của Công ty ở mức âm trong cả giai đoạn, đặc biệt trong năm 2014 do lợi nhuận âm ở mức (1.303.010.080) đồng. Điều này cho thấy trong giai đoạn 2012-2014 Công ty hoạt động chưa hiệu quả.

7.2. Tình hình tài sản cố định

Bảng kê chi tiết tài sản cố định hữu hình đến ngày 31/12/2013

Đơn vị: đồng

TT	Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	11.390.599.704	2.138.030.649	9.252.569.055
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	3.829.222.765	2.138.030.649	9.252.569.055
2	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	7.561.376.939		
II	Tài sản cố định vô hình	100.771.920	100.771.920	-
1	Quyền sử dụng đất	100.771.920	100.771.920	-
	Tổng cộng	11.491.371.624	2.238.802.569	9.252.569.055

(Nguồn: BCTC năm 2013 - Công ty cổ phần Vận tải khách thủy Quảng Ninh)

7.3. Cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: đồng

Chi phí	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng
Giá vốn hàng bán	7.411.966.238	70,86%	5.648.511.652	65,13%	10.025.079.736	78,64%
Chi phí tài chính	1.869.025.519	17,87%	1.312.144.084	15,13%	1.362.246.193	10,69%
Chi phí bán hàng	640.701.674	6,12%	615.963.334	7,10%	584.125.176	4,58%
Chi phí quản lý	538.785.217	5,15%	1.096.398.972	12,64%	777.237.222	6,10%
Chi phí khác	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%
Tổng cộng	10.460.478.648	100%	8.673.018.042	100%	12.748.688.327	100%

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Vận tải khách thủy Quảng Ninh)

Cơ cấu chi phí của Công ty biến động khác nhau qua từng năm. Giá vốn hàng bán có tỷ trọng cao nhất, tăng mạnh về tỷ trọng vào năm 2012, giảm trở lại vào năm 2013, và tiếp tục tăng lên 78,64% vào năm 2014. Ngược lại chi phí quản lý doanh nghiệp giảm về tỷ trọng vào năm 2012 và tăng vào năm tiếp theo. Cần lưu ý trong các năm từ 2012 đến 2014 không ghi nhận về khoản mục chi phí khác.

7.4. Tình hình công nợ hiện nay

Các khoản phải thu

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31.12.2012	31.12.2013	31.12.2014
Phải thu của khách hàng	623.483.268	454.582.308	876.210.968
Trả trước cho người bán	316.698.211	316.698.211	316.698.211
Phải thu nội bộ ngắn hạn	917.354.911	917.354.911	917.354.911
Các khoản phải thu khác	93.016.388	94.791.403	24.903.288
Tổng cộng	1.950.552.778	1.783.426.833	2.135.167.378

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Vận tải khách thủy Quảng Ninh)

Các khoản phải thu của Công ty có dấu hiệu giảm nhẹ trong cả giai đoạn 2012-2013, nhưng đã tăng trở lại vào 2014 với sự gia tăng của khoản phải thu khách hàng. Các khoản phải thu nội bộ ngắn hạn luôn chiếm tỷ cao, trung bình khoảng 47,14% tổng các khoản phải thu trong cả giai đoạn.

Các khoản phải trả

Đơn vị: đồng

	Chỉ tiêu	31.12.2012	31.12.2013	31.12.2014
I.	Nợ ngắn hạn	17.582.808.088	18.589.480.463	18.456.320.867
1	Vay và nợ ngắn hạn	14.273.295.024	14.673.318.857	12.071.050.623
2	Phải trả người bán	1.601.601.120	1.560.978.441	3.012.911.154
3	Người mua trả tiền trước	204.334	30.204.234	66.204.234
4	Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước	122.539.183	678.171.898	1.449.502.337
5	Phải trả người lao động	49.040.688	32.616.000	22.216.000
6	Chi phí phải trả	-	-	-
7	Phải trả phải nộp khác	1.534.995.148	1.613.058.442	1.833.303.928
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.132.591	1.132.591	1.132.591
II.	Nợ dài hạn	1.680.000.000	1.381.909.092	163.200.000
1	Vay và nợ dài hạn	1.500.000.000	1.200.000.000	-
2	Doanh thu chưa thực hiện	180.000.000	181.909.092	163.200.000
	Tổng cộng	19.262.808.088	19.971.389.555	18.619.520.867

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Vận tải khách thủy Quảng Ninh)

Tổng các khoản phải trả của Công ty có xu hướng tăng qua các năm. Tại thời điểm 31/12/2014, tổng các khoản phải trả tăng -6,77% so với thời điểm cuối năm 2013. Trong đó, nợ ngắn hạn tăng mạnh qua các năm, ngược lại, nợ dài hạn biến động giảm (do Công ty chi trả dần khoản vay nợ ngân hàng dài hạn). Trong nợ ngắn hạn, vay và nợ ngắn hạn có tỷ trọng cao nhất và là nguyên nhân chính khiến tổng nợ ngắn hạn của Công ty có xu hướng tăng dần.

7.5 Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị	2012	2013	2014
Khả năng thanh toán				
1. Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	0,46	0,39	0,25
2. Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,12	0,12	0,12
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
1. Vòng quay các khoản phải thu	Lần	4,74	3,92	5,84
2. Vòng quay hàng tồn kho	Lần	1,34	1,01	2,73
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
1. Tỷ suất lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu	%	-13,00	-18,46	-11,38
2. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	-5,55	-6,42	-7,11
3. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	-49,52	-125,33	431,50
Chỉ số về cơ cấu vốn				
1. Tỷ lệ nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	792,69	1851,84	-6165,97
2. Tỷ lệ nợ phải trả/Tổng tài sản	%	88,80	94,88	101,65

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Vận tải khách thủy Quảng Ninh)

Về chỉ tiêu khả năng thanh toán: Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn và hệ số khả năng thanh toán nhanh qua các năm đều ở dưới mức an toàn, nhỏ hơn 1, do Công ty có nhiều khoản vay nợ ngắn hạn. Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn có dấu hiệu sụt giảm trong giai đoạn 2012-2014. Điều này cho thấy Công ty đang tồn đọng nhiều vốn ở hàng tồn kho, và sẽ gặp nhiều khó khăn khi thiếu vốn để thanh toán nợ ngắn hạn.

Về chỉ tiêu năng lực hoạt động: Vòng quay các khoản phải thu cải thiện đáng kể vào năm 2012 do doanh thu của Công ty trong năm tăng mạnh. Tuy nhiên, sang năm 2014, doanh thu giảm, các khoản phải thu giảm với mức độ chậm hơn, dẫn đến vòng quay các khoản phải thu giảm mạnh. Ngược lại, vòng quay hàng tồn kho có xu hướng giảm rõ rệt. Đây là dấu hiệu thể hiện mức độ luân chuyển vốn cũng như việc sử dụng vốn kém hiệu quả của Công ty.

Về chỉ tiêu khả năng sinh lời: Căn cứ bảng số liệu, có thể thấy khả năng sinh lời liên tục xấu đi của Công ty trong giai đoạn 2012-2014. Nguyên nhân là do lợi nhuận sau thuế của Công ty ngày càng giảm, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty ngày càng kém đi.

Về chỉ tiêu cơ cấu vốn: Tỷ lệ nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu cũng như tổng tài sản có xu hướng tăng mạnh qua các năm. Theo đó, cơ cấu vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2014 nghiêng nhiều về vay nợ, vốn bị âm. Điều này hàm chứa rủi ro là Công ty mất hoàn toàn khả năng trả nợ.

7.6 Khuyến cáo nhà đầu tư:

Hai Bến tàu Cẩm Phả và Quảng Yên của Công ty cổ phần Vận tải khách thủy Quảng

Ninh đã bị UBND tỉnh Quảng Ninh đưa ra quyết định thu hồi mà chưa được thực hiện xong thủ tục đền bù.

IV. THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

- Công ty có công trình kiến trúc bến tàu Hòn Gai (tại số 98 Bến Tàu – Phường Bạch Đằng) được nhà nước đầu tư xây dựng năm 1989 và đưa vào sử dụng năm 1991, là công trình còn sử dụng được.
- Ngoài ra, Công ty cổ phần Vận tải khách thủy Quảng Ninh còn có đội ngũ cán bộ công nhân viên lâu năm đều có tinh thần trách nhiệm và gắn bó với Công ty, cống hiến hết mình vì công ty nhằm khôi phục và đẩy mạnh sự phát triển của công ty.
- Tại tỉnh Quảng Ninh nói chung cũng như ở Hạ Long nói riêng có rất nhiều danh lam thắng cảnh ở ngoài khơi, do đó sử dụng phương tiện di chuyển bằng đường thủy là tương đối nhiều và có thể nói đây là thị trường tiềm năng.

2. Khó khăn

- Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vận tải khách hàng bằng đường thủy lâu năm tại thành phố Hạ Long nhưng quy mô doanh nghiệp nhỏ, vị trí địa lý không được thuận lợi, dẫn đến sức cạnh tranh của công ty còn yếu. Thêm vào đó, do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu nên tình hình sản xuất kinh doanh của công ty gặp khó khăn và tài chính mất cân đối.
- Ngành sản xuất kinh doanh chính của Công ty bao gồm 2 mảng là hoạt động vận tải khách thủy nội địa và cho thuê địa điểm lợi nhuận ước đạt 1 tỷ một năm và lợi nhuận từ nhà hàng khách sạn khoảng vài trăm triệu. Hiện tại, doanh thu hoạt động từ vận tải khách đường thủy nội địa từ Bến tàu khách Hòn Gai với 03 tàu phục vụ khách du lịch và dân cư quanh vùng. Do chi phí nhiên liệu cao trong khi doanh thu thấp, dẫn đến Công ty chỉ hoạt động cầm chừng trong lĩnh vực này. Đồng thời, Công ty có ý định bán tàu để cắt lỗ và dừng hoạt động vận tải khách. Mảng kinh doanh thứ hai là hoạt động nhà hàng khách sạn với doanh thu đến từ nhà hàng Hạ Long Wonder. Do bị hạn chế về giao thông đi lại nên nhà hàng vắng khách, hiệu quả hoạt động rất thấp, doanh thu đạt 200-400 triệu đồng/năm.
- Từ năm 2006 tới nay, hoạt động kinh doanh chính liên tục thua lỗ lớn, Công ty mất gần hết vốn chủ sở hữu và hoàn toàn phụ thuộc vào vốn vay ngân hàng, lỗ lũy kế **(9.443.970.423) đồng**. Hiện nay, Công ty gần như không hoạt động.

V. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

Trong năm 2014, nền kinh tế Việt Nam vẫn tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức. Nền kinh tế toàn cầu có nhiều diễn biến phức tạp cả về kinh tế về chính trị. Ở trong nước, sản xuất kinh doanh tiếp tục đối mặt với những khó khăn, áp lực: Sức mua trên thị trường thấp; khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế chưa cao; sức ép nợ xấu còn nặng nề; hàng hóa trong nước tiêu thụ chậm... Trong đó, đáng chú ý là thời gian gần đây tình hình biển Đông có nhiều diễn biến phức tạp, bước đầu ảnh hưởng đến động thái phát triển kinh tế - xã hội và đời sống dân cư cả nước.

Trước đó trong năm 2013, quốc hội đã thông qua nhiều chính sách quan trọng áp dụng từ năm 2014. Trong đó, chính sách giảm thuế thu nhập doanh nghiệp từ 1/1/2014 xuống còn 22% dự kiến sẽ tạo ra cú hích lớn trong nền kinh tế và là cơ hội cho nhiều Doanh nghiệp tận dụng vốn trong Sản xuất-Kinh doanh. Kèm theo đó, các chính sách có lợi về tiền lương cơ sở cùng với thuế thu nhập cá nhân cũng được đề xuất và thông qua, là những thông tin đáng mừng.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, 6 tháng đầu năm 2014 kết thúc với với tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) cao hơn cùng kỳ hai năm trước (ước tính đạt 5,18% so với mức 4,93% năm 2013). Ngoài ra, tăng trưởng GDP hàng quý, sau khi loại bỏ yếu tố mùa vụ, tiếp tục có xu hướng tăng kể từ quý 2/2013. Giá cả hàng hóa khá ổn định, với mức tăng của Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 6 tháng đầu năm tăng 4,77% so với bình quân cùng kỳ năm trước lạm phát tiếp tục được kiểm soát ở tỷ lệ thấp hơn 5% trong những tháng đầu năm 2014.

Trong 6 tháng đầu năm 2014, kim ngạch xuất khẩu ước đạt 70,9 tỷ USD, tăng 14,9% so với cùng kỳ năm 2013. Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu đạt 69,6 tỷ USD, tăng 11% so với cùng kỳ năm 2013, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 30,3 tỷ USD, tăng 10,3%. Như vậy, Việt Nam tiếp tục xuất siêu xấp xỉ 1,3 tỷ USD trong nửa đầu năm 2014, sau khi đã xuất siêu 0,9 tỷ USD ở năm trước đó.

Nhìn chung, nền kinh tế nước ta trong năm 2014 tuy phải đối mặt với nhiều khó khăn nhưng một số ngành, lĩnh vực đã có chuyển biến theo hướng tích cực. Thể hiện rõ nhất là lạm phát được kiểm chế ở mức thấp; kinh tế vĩ mô ổn định; sản xuất công nghiệp chế biến có dấu hiệu phục hồi dần; xuất khẩu hàng hóa tiếp tục đạt mức tăng khá. Tuy nhiên, trong thời gian qua, vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế, bất cập chưa được giải quyết triệt để; thời gian tới, những thách thức mới xuất hiện sẽ gây không ít áp lực cho sản xuất, kinh doanh trong nước và ảnh hưởng đến đời sống dân cư. Điều này thực sự sẽ có những tác động tích cực đến các chủ thể tham gia vào nền kinh tế, trong đó có Công ty cổ phần Vận tải khách thủy Quảng Ninh.

2. Rủi ro Pháp luật

Là doanh nghiệp Nhà nước chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Vận tải khách thủy Quảng Ninh phải chịu sự chi phối của Pháp luật và các chính sách của Nhà nước, cụ thể:

- Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành trong giai đoạn xây dựng và hoàn thiện.

- Các văn bản Pháp luật cũng như chính sách liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng có tác động trực tiếp đến hoạt động cũng như chiến lược phát triển của Công ty.

Sự thay đổi các quy định Pháp luật trên sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

Lĩnh vực hoạt động chủ yếu của Công ty là kinh doanh dịch vụ vận tải đường biển. Do đó, những bất ổn của nền kinh tế sẽ gây ra một số khó khăn nhất định cho hoạt động của Công ty. Bên cạnh đó, ngành dịch vụ vận tải đường biển chịu ảnh hưởng trực tiếp và rất lớn từ giá xăng dầu mà phần lớn lượng xăng dầu thành phẩm tiêu thụ trong nước hiện nay là nhập khẩu từ nước ngoài nên những biến động của giá dầu thế giới cũng tác động đến hoạt động của Công ty.

4. Rủi ro từ đợt chào bán

Công ty chào bán cổ phần trong giai đoạn thị trường chứng khoán diễn biến không thuận lợi; Rủi ro từ đợt chào bán là số cổ phần chào bán có thể không được đăng ký mua hết.

Tuy nhiên, nếu nhà đầu tư có xu hướng đầu tư dài hạn, nghiên cứu sâu về hoạt động kinh doanh của Công ty thì sẽ có nhận định hợp lý về giá trị cổ phiếu của Công ty.

5. Rủi ro khác

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra, chúng có thể ảnh hưởng và gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

VI. DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

❖ Ông Cao Thức - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên	Cao Thức
Ngày tháng năm sinh	1928
Trình độ chuyên môn	ĐH Giao Thông Vận Tải
Chức vụ đang nắm giữ	Chủ tịch HĐQT
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	1.924 cổ phần, tương ứng 3,61%

❖ Bà Cao Thục Phương – Thành viên Hội đồng quản trị, kiêm Giám đốc

Họ và tên	Cao Thục Phương
Ngày tháng năm sinh	1966
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Đại học Kinh tế quốc dân
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên HĐQT, kiêm Giám đốc
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	3.000 cổ phần, tương ứng 5,62%

❖ Ông Dương Văn Lý – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	Ông Dương Văn Lý
Ngày tháng năm sinh	1949
Trình độ chuyên môn	Trung cấp kỹ thuật vô tuyến điện
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên HĐQT
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	1.193 cổ phần, tương ứng 2,24%

2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát**❖ Bà Nguyễn Thị Gấp - Trưởng Ban Kiểm soát**

Họ và tên	Nguyễn Thị Gấp
Ngày tháng năm sinh	1956
Trình độ chuyên môn	Đại học tài chính- kế toán
Chức vụ đang nắm giữ	Trưởng Ban Kiểm soát
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	2.080 cổ phần, tương ứng 3,90%

❖ Ông Nguyễn Hữu Cường – Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên	Nguyễn Hữu Cường
Ngày tháng năm sinh	1958
Trình độ chuyên môn	Thuyền trưởng hạng 1 lái tàu sông
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên Ban Kiểm soát
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	150 cổ phần, tương ứng 0,28%

❖ Bà Hoàng Thu Trang - Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên	Hoàng Thu Trang
Ngày tháng năm sinh	1964
Trình độ chuyên môn	Cao đẳng sư phạm
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên Ban kiểm soát
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	73 cổ phần, tương ứng 0,14%

3. Danh sách thành viên Ban giám đốc

- ❖ Bà Cao Thục Phương - Giám đốc, kiêm thành viên HĐQT

Xem phần VII.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.

4. Kế toán trưởng

- ❖ Bà Vũ Thị Hải - Kế toán trưởng

Họ và tên	Vũ Thị Hải
Ngày tháng năm sinh	1958
Trình độ chuyên môn	Trung cấp kế toán
Chức vụ đang nắm giữ	Kế toán trưởng
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	0 cổ phần

VII. CỔ PHIẾU BÁN ĐẤU GIÁ

1. Thông tin cơ bản

- ❖ Tên tổ chức phát hành : **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI KHÁCH THỦY QUẢNG NINH**
- ❖ Trụ sở chính : Số 98, phố Bến Tàu, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- ❖ Điện thoại : 033 3825189
- ❖ Vốn điều lệ thực góp : 5.335.553.500 đồng
- ❖ Loại cổ phần phát hành : Cổ phần phổ thông
- ❖ Mệnh giá cổ phần : **100.000** đồng (Một trăm ngàn đồng chẵn./.)
- ❖ Số lượng cổ phần đấu giá : **6.000** cổ phần
- ❖ Giá khởi điểm : **12.000** đồng/ cổ phần
- ❖ Hình thức phát hành : Đấu giá công khai cả lô

2. Mục đích của việc chào bán

Mục đích của việc chào bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Vận tải khách thủy Quảng Ninh nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương của SCIC tại doanh nghiệp mà SCIC không cần giữ cổ phiếu.

3. Phương pháp tính giá

Xác định theo giá đặt mua từ cao xuống thấp, nhà đầu tư đặt mua theo giá nào thì được mua cổ phần theo giá đó.

4. Phương thức phân phối

Tổ chức bán đấu giá công khai cả lô ra bên ngoài.

5. Đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá

- Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền; Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.

- Đối với nhà đầu tư nước ngoài: ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt nam và tuân thủ Pháp luật Việt nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này.

- Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư: Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.

- Có đơn đăng ký tham gia đấu giá theo đúng mẫu và nộp đơn đăng ký đấu giá đúng thời hạn đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc giấy mời.

- Đặt cọc đủ 20% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo mức giá khởi điểm do Ban đấu giá công bố ngay tại thời điểm nộp đơn đăng ký đấu giá.

- Những đối tượng không được tham gia đấu giá:

+ Cán bộ SCIC có liên quan đến bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Vận tải khách thủy Quảng Ninh;

+ Cá nhân và tổ chức tài chính trung gian thực hiện định giá hoặc đấu giá bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Vận tải khách thủy Quảng Ninh.

6. Thời gian và địa điểm đăng ký tham dự đấu giá

- Thời gian đăng ký tham dự đấu giá và nộp tiền đặt cọc: từ 8h00 ngày **31/08/2015** đến 15h30 ngày **22/09/2015**

- **Địa điểm đăng ký tham dự đấu giá và nộp cọc:** Nhà đầu tư phải nộp tiền đặt cọc bằng 20% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm. Tiền đặt cọc sẽ không được hưởng lãi. Tiền đặt cọc nộp bằng đồng Việt Nam, chuyển khoản hoặc nộp tiền mặt vào tài khoản của Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (mọi chi phí liên quan đến việc nộp tiền, chuyển tiền đặt cọc thuộc trách nhiệm của nhà đầu tư).

❖ Đăng ký tham dự đấu giá qua Tổ chức đấu giá:

Công ty cổ phần chứng khoán đầu tư Việt Nam

- **Địa chỉ** : Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
- **Điện thoại** : (84-4) 3573 0073
- **Fax** : (84-4) 3573 0088

❖ Đăng ký tham dự đấu giá qua Công ty cổ phần Vận tải khách thủy Quảng Ninh:

Công ty cổ phần Vận tải khách thủy Quảng Ninh

- **Địa chỉ** : Số 98, phố Bến Tàu, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- **Điện thoại** : 033 3825189

- Sau khi hoàn tất các thủ tục đăng ký, nhà đầu tư được cấp phiếu tham dự đấu giá.

Lưu ý: Nhà đầu tư chỉ được sửa đổi hoặc hủy đăng ký tham gia đấu giá trong thời gian làm thủ tục đăng ký nêu trên.

Trường hợp hủy đăng ký tham gia đấu giá, nhà đầu tư phải làm đơn đề nghị hủy đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu quy định của Tổ chức đấu giá.

7. Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá

❖ Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:

- Phiếu do Tổ chức bán đấu giá cấp (bản chính);
- Có đóng dấu treo của Tổ chức bán đấu giá và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định;
- Phiếu không được tẩy xóa hoặc rách nát;
- Giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm;
- Tổng số cổ phần đặt mua tối đa bằng mức đăng ký;
- Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên phiếu và chữ ký giáp lai niêm phong của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định;
- Nếu có sự khác nhau giữa giá trị được ghi bằng số và giá trị được ghi bằng chữ thì giá trị được ghi bằng chữ sẽ được công nhận.

❖ Bỏ phiếu kín theo đúng thời hạn quy định và có 2 cách bỏ phiếu kín:

- Cách 1: Đối với nhà đầu tư vắng mặt, không tham dự đấu giá:

Nhà đầu tư gửi phiếu tham dự đấu giá chậm nhất **15h00** ngày **29/09/2015** đến địa điểm sau:

Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Ban tổ chức đấu giá ký nhận phiếu tham dự đấu giá và ký nhận với nhà đầu tư.

- Cách 2: Đối với nhà đầu tư tham dự đấu giá trực tiếp tại địa điểm đấu giá:

Nhà đầu tư bỏ phiếu tham dự đấu giá trực tiếp vào thùng phiếu theo thông báo thời điểm bỏ phiếu của Ban tổ chức đấu giá tại buổi đấu giá.

Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Ban tổ chức đấu giá nhận phiếu tham dự đấu giá và ký nhận với nhà đầu tư.

Trường hợp phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xóa: Nhà đầu tư phải yêu cầu nơi cấp phiếu đổi phiếu mới sau khi đã nộp phiếu cũ.

Trường hợp nhà đầu tư mất phiếu: Nhà đầu tư phải làm đơn (theo mẫu quy định) đề nghị cấp lại phiếu mới và phiếu cũ coi như không còn giá trị.

8. Lưu ý một số vấn đề đối với nhà đầu tư khi đến tham dự đấu giá

- Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân hợp lệ.
- Trường hợp người đại diện cho pháp nhân mà không phải là người đại diện pháp lý của đơn vị, thì phải có giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp lý của đơn vị.
- Đem phiếu đấu giá có đóng dấu treo của tổ chức đấu giá.

9. Thời gian và địa điểm tổ chức đấu giá:

- Thời gian tổ chức đấu giá: **14h00 ngày 30/09/2015**

- **Địa điểm tổ chức đấu giá:**

Công ty Cổ phần Vận tải khách thủy Quảng Ninh

Địa chỉ: Số 98, Bến Tàu, Phường Bạch Đằng, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

10. Thời hạn thanh toán và hoàn trả tiền đặt cọc

- Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần: Từ ngày **01/10/2015** đến ngày **14/10/2015**

- Thời gian hoàn trả tiền đặt cọc: Từ ngày **01/10/2015** đến ngày **09/10/2015**

- Căn cứ vào thông báo kết quả đấu giá, nhà đầu tư trúng giá mua cổ phần có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy thông báo trúng giá.

- Hình thức thanh toán tiền mua cổ phần: thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản về tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần.

11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần

Tài khoản số : 4001 11000 4848 704 6805

Tại : Ngân Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt – Hội sở chính.

Chủ Tài khoản : Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước.

Nội dung : Nộp tiền mua cổ phần của Công ty cổ phần Vận tải khách thủy Quảng Ninh.

12. Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ Công ty không quy định giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài. Đồng thời, việc bán cổ phần Nhà nước tại doanh nghiệp không thuộc trường hợp quy định đặc biệt và theo quy định tại Quy chế góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp Việt Nam (Điều 13 của Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2010 hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật doanh nghiệp của Thủ tướng Chính phủ) thì mức góp vốn, mua cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài ở doanh nghiệp Việt Nam với mức không hạn chế.

13. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: Không.
14. Các loại thuế có liên quan đến cổ phần chào bán: Không.

IX. ĐỊA ĐIỂM CÔNG BỐ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Công ty cổ phần Vận tải khách thủy Quảng Ninh

Địa chỉ : Số 98, phố Bến Tàu, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại : 033 3825189

2. Công ty cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam

Địa chỉ : Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : (84-4) 3573 0073

Fax : (84-4) 3573 0088

Website : www.ivs.com.vn

Đại diện Công ty cổ phần

Vận tải khách thủy Quảng Ninh



Bà Cao Thục Phương

Giám đốc

Đại diện Công ty cổ phần

Chứng khoán Đầu tư Việt Nam



Ông Bùi Quang Kỳ

Phó Tổng Giám đốc